TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2022/HSST

Ngày 23/02/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Phạm Thị Bích Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy M Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/HSST, ngày 12/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 08/02/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu M (tên gọi khác: Út M, Q), sinh năm 1991

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N; Anh, chị, em ruột: có 08 người, lớn nhất sinh năm 1988 nhỏ nhất sinh năm 2002 bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ, Nguyễn Thị Ngọc T1; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2016.

Tiền sự: không

Tiền án: Ngày 09/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* chấp hành án đến ngày 13/8/2017 về địa phương (chưa được xóa án tích)

Ngày 28/9/2021 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trần B1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T2, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Chổ ở hiện nay: phường 8, chuyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ông Bình có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Hoàng H1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27/7/2018, Trần B1, sinh 1990 ở khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận để xe mô tô ba bánh (ba gác), biển số 61L7-9523, số máy 162MK-21E009057, số khung HKI009057 trước sân nhà đóng cửa đi ngủ. Đến khoảng 03 giờ ngày 28/7/2018, Trần B1 thức dậy phát hiện mất chiếc xe mô tô ba bánh trên nên làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình. Đến ngày 04/9/2018, Cơ quan điều tra phát hiện xe mô tô ba bánh đang do Trần Hoàng H1, sinh năm 1985 ở thôn T, xã H, huyện B sử dụng nghi vấn là chiếc xe mô tô ba bánh của Trần B1 bị mất trộm vào đêm 27/7/2018 nên Cơ quan điều tra mời H1 đưa xe mô tô ba bánh về trụ sở Công an xã Phan Thanh kiểm tra, phát hiện xe mô tô ba bánh của Trần Hoàng H1 đang sử dụng có số máy 162MK-21E009057, số khung HKI009057 trùng khớp với số máy, số khung của xe mô tô ba bánh do Trần B1 làm chủ sở hữu. Cơ quan điều tra làm việc với H1, H1 khai chiếc xe này của H1 mua từ Nguyễn Hữu M (Út M), sinh năm 1991 ở thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận vào ngày 31/8/2018 với số tiền 15.800.000 đồng và giao nộp chiếc xe mô tô ba bánh cho Cơ quan điều tra xử lý. Cơ quan điều tra mời Nguyễn Hữu M làm việc, biết không thể chối cải nên M khai nhận vào đêm 27/7/2018 M cùng Võ Văn N1, sinh năm 1995 ở thôn T, xã H, huyện B đi xe mô tô đến quán cà phê C1 ở thị trấn C, huyện B để uống cà phê. Trên đường uống cà phê về ngang qua nhà Trần B1 ở khu phố X, thị trấn C, huyện B thì M nhìn thấy xe mô tô ba bánh nên M rủ N lấy trộm chiếc xe mô tô ba bánh, N đồng ý. N đứng bên ngoài canh chừng còn M đi vào bên trong nơi dựng chiếc xe mô tô ba bánh, M dùng tay đẩy xe mô tô ba bánh ra ngoài đường, M lấy dây có sẵn trên xe mô tô ba bánh cột một đầu vào cây sắt phía trước của xe mô tô ba bánh, cột một đầu còn lại vào thanh sắt phía sau yên xe mô tô của M, M bảo N lên cầm tay lái xe mô tô ba bánh rồi M điều khiển xe mô tô của M chạy phía trước kéo xe mô tô ba bánh do N điều khiển chạy phía sau về nhà M cất giấu. Sau đó M bán chiếc xe cho Trần Hoàng H1 ở cùng thôn với giá 15.800.000 đồng.

Cơ quan điều tra mời Võ Văn N làm việc nhưng N không có mặt ở địa phương và không biết N ở đâu nên Cơ quan điều tra ra thông báo truy tìm Võ Văn N, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Sau đó M bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và ra quyết định truy nã Nguyễn Hữu M, đến ngày

28/9/2021 thì bắt được M theo quyết định truy nã. Sau khi phục hồi vụ án, Nguyễn Hữu M khai nhận: Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 27/7/2018, M điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của M chở N đi uống cà phê tại quán C1 thuộc khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Đến 22 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô của M chở M về lại nhà, trên đường đi đến Phòng giáo dục và đào tạo huyện Bắc Bình thuộc khu phố X, thị trấn C, huyện B thì M bảo Năm dừng xe cho M xuống xe, M bảo N đi mua mồi về nhậu, M đợi N tại đây. N điều khiển xe chạy đi thì M đi bộ vào đường Lê Hồng Phong để đi vệ sinh thì nhìn thấy trước nhà Trần B1 có để chiếc xe mô tô ba bánh (ba gác), cửa cổng không khóa và không có người trông coi nên M đi vào đẩy xe mô tô ba bánh ra đường, M dùng tay đấu dây điện đề xe nổ máy rồi điều khiển xe mô tô ba bánh trộm được về nhà cất giấu. Sau khi cất giấu xe mô tô ba bánh xong thì N điện thoại cho M hỏi "M đang ở đâu" thì M trả lời: " về nhà rồi", N hỏi M: "xe đâu về" thì M trả lời: "đi nhờ xe người khác về" và N không nói gì. Đến sáng ngày hôm sau N đưa xe mô tô của M đến nhà trả cho M. Trong thời gian cất giấu xe tại nhà thì M thay chìa khóa xe, sơn lại chiếc xe, tháo biển số của xe mô tô ba bánh ra ném bỏ rồi đến vựa thu mua phế liệu mua một biển số khác thay vào chiếc xe mô tô ba bánh trộm được nhằm tránh sự phát giác của chủ xe và mọi người xung quanh, đồng thời M nói với gia đình và người quen là M mới mua chiếc xe mô tô ba bánh của người thua độ cá cược. Nghe tin M mới mua chiếc xe mô tô ba bánh của người thua độ cá cược nên Trần Hoàng H1 ở cùng thôn đến gặp M hỏi mua chiếc xe mô tô ba bánh của M, ban đầu M từ chối không bán chiếc xe mô tô ba bánh nên H1 nói với M, khi nào có xe bán thì điện thoại cho H1, đồng thời H1 xin số điện thoại của M, M cho H1 số điện thoại, H1 điện thoại nhá máy cho M để M lưu số điện thoại của H1. Đến ngày 31/8/2021 M điện thoại cho H1 bán chiếc xe mô tô ba bánh thì H1 đồng ý mua xe mô tô ba bánh trên với giá 15.800.000 đồng. Sau khi M đồng ý bán chiếc xe mô tô ba bánh cho H1 thì H1 nhờ Nguyễn Văn K, sinh năm 1993 ở thôn T, xã H, huyện B đi cùng H1 đến nhà M, H1 đưa cho M số tiền 15.800.000 đồng, M giao chìa khóa xe và xe mô tô ba bánh cho Kiềm chạy về nhà Kiềm để. Đến ngày 04/9/2018 H1 chạy xe ra bãi đất trống ở thôn C2, xã P, huyện B tập lái thì bị lực lượng Công an phát hiện yêu cầu H1 đưa xe về Công an xã P kiểm tra, phát hiện là xe của Trần B1 bị mất trộm nên H1 đồng ý giao nộp chiếc xe mô tô ba bánh cho Cơ quan điều tra để xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản số 35/2018/HĐĐG -TTHS ngày 12/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Bình, kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô ba bánh (ba gác) không có biển số, màu xanh dương, số khung HKI009057, số máy 162MK-21E009057, đơn giá 25.000.000 đồng/chiếc, tỷ lệ sử dụng còn lại: 50%, thành tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Về tang, vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ chiếc xe mô tô ba bánh (ba gác) màu xanh dương, số khung HKI009057, số máy 162MK-21E009057, sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Trần B1 theo quy định.

Về phần dân sự: Trần B1 đã nhận lại chiếc xe mô tô ba bánh (ba gác) không biển số, màu xanh dương, số khung HKI009057, số máy 162MK-21E009057 do Cơ quan điều tra giao trả, B1 yêu cầu Nguyễn Hữu M bồi thường tiền sữa xe và tiền thu nhập bị mất số tiền 9.500.000 đồng. Sau khi phục hồi vụ án, B1 không yêu cầu bồi thường cho nên không xem xét giải quyết.

Trần Hoàng H1 dùng số tiền 15.800.000 đồng để mua xe mô tô ba bánh (ba gác) do Nguyễn Hữu M trộm cắp, sau khi bị Cơ quan điều tra thu hồi chiếc xe mô tô ba bánh (ba gác), H1 yêu cầu Nguyễn Hữu M hoàn trả cho H1 số tiền 15.800.000 đồng.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-BB ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Nguyễn Hữu M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về tang, vật chứng: Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Trần Bình theo quy định nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Trần B1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Trần Hoàng H1 yêu cầu Nguyễn Hữu M hoàn trả lại số tiền do mua nhầm tài sản là 15.800.000 đồng. Tại phiên Tòa bị cáo M đồng ý hoàn trả cho ông H1 nên công nhận sự thỏa thuận của hai bên.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo M hoàn trả cho Trần Hoàng H1 số tiền 15.800.000 đồng.

Nguyễn Hữu M khai Võ Văn Năm cùng với M thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô ba bánh (ba gác) của Trần B1, sau khi phục hồi điều tra vụ án, Nguyễn Hữu M thay đổi lời khai, M khai chỉ một mình M thực hiện hành vi lấy trộm, N không tham gia, do chưa làm việc được với Võ Văn N. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Trần Hoàng H1 không biết xe mô tô ba bánh (ba gác) là tài sản do Nguyễn Hữu M trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không khởi tố bị can đối với Trần Hoàng H1 về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai đề nghị gì với Hội đồng xét xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Bắc Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 27/7/2018 tại khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận do Nguyễn Hữu M thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" là chiếc xe mô tô ba bánh (ba gác), biển số 61L7-9523, số khung HKI009057, số máy 162MK-21E009057 của Trần B1 trị giá 12.500.000 đồng đem bán cho Trần Hoàng H1 lấy số tiền 15.800.000 đồng thì bị phát hiện.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Nguyễn Hữu M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hữu M đã khai nhận, việc bị cáo lén lún thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xe mô tô ba bánh (ba gác), biển số 61L7-9523, số khung HKI009057, số máy 162MK-21E009057 của Trần B1 trị giá 12.500.000 đồng đem bán cho Trần Hoàng H1 lấy số tiền 15.800.000 đồng để tiêu xài cá nhân thì bị Công an bắt thu giữ. Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý thỏa đáng đúng tính chất mức độ và hậu quả việc phạm tội của bị cáo.

Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu

xài cá nhân mà không do lao động bị cáo đã thực hiện hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của ông Trần Bình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án, về tội: "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Nay tiếp tục phạm tội đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra bị cáo không có mặt ở địa phương nên công an huyện Bắc Bình ra Quyết định truy nã bị can số 02 ngày 22/11//2018 và ngày 28/9/2021 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu M đã khai nhận hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bắc Bình đã trả lại tài sản cho bị hại ông Trần Bình theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về phần bồi thường dân sự: Trần B1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trần Hoàng H1 yêu cầu Nguyễn Hữu M bồi thường số tiền do mua nhầm tài sản là 15.800.000 đồng. Tại phiên Tòa bị cáo M đồng ý bồi thường cho ông H1, xét đây là sự thỏa thuận của hai bên và sự thỏa thuận này không vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của hai bên buộc bị cáo M phải bồi thường số tiền do mua nhầm tài sản cho Trần Hoàng H1 là 15.800.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu M phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu M **15** (Mười lăm) tháng tù, thời gian ở tù tính từ ngày 28/9/2021.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu M phải bồi thường số tiền do mua nhầm tài sản trộm cắp cho Trần Hoàng H1 là 15.800.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm ngàn đồng)

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất 10%.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm và **790.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/02/2022.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Thanh Nữ Kiều Oanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (tỉnh + huyện)
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu HS.